TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH OAI, TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2019/HSST
Ngày 13/3/2019
V/v Trần V L cùng đồng bọn
Đánh bạc.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông **PHẠM VŨ PHƯƠNG**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **LÊ HUY TRỌNG**

2/ Ông **LƯU BÁ KHÔI**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **NGUYỄN TIẾN HÙNG**–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai tham gia phiên tòa:

Ông **NGUYỄN THỌ THUẬN –** Kiểm sát viên

Trong ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 06/2019/HSST ngày 29 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/HSST–QĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần V L,** tên gọi khác: Không có; Sinh năm: 1963; Nơi Đ ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Tr L, xã T, huyện Th O, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Gi: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 7/10; Bố là: Trần V M (Đã chết) và mẹ là: Ngô Thị Tr, Sinh năm: 1931. Có vợ là: Phạm Thị H, sinh năm: 1966 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất 1991. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 30/8/2000 bị Tòa phúc thẩm tại Hà Nội - Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 14 năm tù về tội Giết người, đến ngày 23/10/2007 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2018 đến ngày 30/11/2018 được áp dụng biện pháp " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn V H1,** tên gọi khác: Không có; Sinh năm: 1988; Nơi Đ ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Tr L, xã T, huyện Th O, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Gi: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Bố

là: Nguyễn V H2, sinh năm 1964 và mẹ là: Nguyễn thị Th, sinh năm 1968. Có vợ là: Nguyễn thị H3, sinh năm 1991 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 29/8/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Th O, Thành phố H xử phạt Cảnh cáo về tội Đánh bạc, đã chấp hành xong hình phạt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2018 đến ngày 07/11/2018 được áp dụng biện pháp " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Tr H4;** Tên gọi khác: Không có; Sinh năm: 1991; Nơi Đ ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Tr L, xã T, huyện Th O, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Gi: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Bố là: Nguyễn Tr Đ1, sinh năm 1964 và mẹ là: Hoàng Thị H5, Sinh năm: 1966. Có vợ là: Trịnh D L, sinh năm: 1998, Chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2018 đến ngày 07/11/2018 được áp dụng biện pháp " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Nh Đ**; Tên gọi khác: Không có; Sinh năm: 1989; Nơi Đ ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Tr L, xã T, huyện Th O, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Gi: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Bố là: Nguyễn Nh Đ2, sinh năm 1954 và mẹ là: Vũ thị H5, Sinh năm: 1959. Có vợ là: Đào thị M L, sinh năm 1989 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 18/01/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Th O, Thành phố H xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, đã chấp hành xong hình phạt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2018 đến ngày 03/11/2018 được áp dụng biện pháp " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

5. Họ và tên: **Nguyễn V Gi;** Tên gọi khác: Không có; Sinh năm: 1985; Nơi Đ ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Tr L, xã T, huyện Thanh O, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Gi: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Bố là: Nguyễn V Th, sinh năm 1953 và mẹ là: Lê thị H6, sinh năm 1953. Có vợ là: Nguyễn thị H7, sinh năm: 1988 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Có mặt.

6. Họ và tên: **Nguyễn K Th;**Tên gọi khác: Không có; Sinh năm: 1990; Nơi Đ ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Tr L, xã T, huyện Th O, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Gi: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Bố là: Nguyễn K M, sinh năm 1967 và mẹ là: Lê thị L, Sinh năm: 1971. Có vợ là: Trần thị T, sinh năm: 1991 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất 2019. Nhân thân: Ngày 18/01/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Th O, Thành phố H xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 26/8/2016 bị Tòa án

nhân dân huyện Th O, Thành phố H xử phạt 07 tháng tù về tội Đánh bạc, đến ngày 20/5/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2018.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 01/11/2018, Nguyễn Tr H4 sinh năm 1991 và Nguyễn Nh Đ sinh năm 1989 đi chơi về đến trang trại của ông Trần V L sinh năm 1963 ở cùng thôn Tr L, xã T, huyện Th O, Thành phố H thì vào ngồi chơi, uống nước. Sau đó có Nguyễn V H sinh năm 1988 và Nguyễn V Gi sinh năm 1985 ở cùng thôn đến trang trại của ông Trần V L chơi. Tại đây thấy ở trang trại của ông Trần V L có sẵn 01 bộ bài chắn và đĩa sứ nên Nguyễn Tr H4, Đ, Gi, H cùng rủ nhau đánh chắn được thua bằng tiền và thống nhất đánh chắn quăng với mức độ sát phạt là xuông 60.000 đồng, dịch 20.000 đồng. Nếu ai ù gà thì bỏ ra từ 10.000 đến 20.000 đồng ra ngoài chiếu bạc để đưa ông Trần V L mua thuốc nước cho mọi người đánh bạc. Ông Trần V L biết, đồng ý để cho các đối tượng này đánh bạc tại trang trại của mình. Trong khi các đối tượng đánh bạc, ông Trần V L có trả Nguyễn Tr H4 số tiền 5.000.000 đồng đã vay của Nguyễn Tr H4 trước đó để mua thức ăn chăn nuôi sau đó đi ra làm việc.

Trong khi Nguyễn Tr H4, Đ, Gi, H đánh chắn thì có Nguyễn K Th sinh năm 1990, Lê Qu T sinh năm 1992, Nguyễn Đ C sinh năm 1993 và Trần V V sinh năm 1991 (là con trai ông Trần V L) cũng đến trang trại chơi. Thấy đủ người nên Tới, Th, V, C cùng rủ nhau đánh tá lả được thua bằng tiền với mức độ sát phạt là người nào về nhất thì ba người còn lại phải trả tiền cho người về nhất theo thứ tự là về nhì trả 10.000 đồng, về ba trả 20.000 đồng, về cuối trả 30.000 đồng, nếu không có phỏm trả 40.000 đồng và ai ù thì mỗi người phải trả cho người ù là 50.000 đồng. Sau đó Trần V V đi lấy 01 bộ bài tú để cùng mọi người đánh bạc. Các đối tượng này đánh tá lả được 02 ván thì chuyển sang đánh tiến lên miền nam và thống nhất nếu ai thắng thì 03 người còn lại phải trả cho người thắng số tiền 5.000 đồng/ 01 quân bài còn lại trên tay.

Các đối đượng trên đánh bạc sát phạt nhau trên 02 chiếu bạc đến 16 giờ ngày 01/11/2018 thì bị Đội công an phụ trách xã - Công an huyện Th O phối hợp cùng Công an xã T phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cụ thể như sau:

- Thu tại chiếu bạc đánh chắn: 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 đĩa sứ và 8.500.000 đồng;

+ Thu trên người Nguyễn Nh Đ, Nguyễn V H, Nguyễn Tr H4 và Nguyễn V Gi tổng số tiền 14.300.000 đồng.

Tổng số tiền thu trên chiếu bạc và trên người các đối tượng đánh chắn là 22.800.000 đồng. Quá trình điều tra xác định số tiền các đối tượng dùng vào đánh bạc là 15.000.000 đồng, còn số tiền thu giữ trên người của Đ 4.800.000 đồng, Gi 3.000.000 đồng là dùng để trả nợ, không dùng vào đánh bạc.

- Thu tại chiếu bạc đánh tiến lên: 01 bộ bài tú 52 quân và số tiền 1.770.000 đồng;

+ Thu trên người Nguyễn Đ C, Lê Qu T tổng số tiền 5.720.000 đồng.

Tổng số tiền thu trên chiếu bạc và trên người các đối tượng đánh tiến lên là 7.490.000 đồng. Quá trình điều tra xác định số tiền các đối tượng dùng vào đánh bạc là 2.570.000 đồng, còn số tiền thu giữ trên người của C 4.920.000 đồng là dùng để trả nợ, không dùng vào đánh bạc.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của các bị cáo Nguyễn K Th, Nguyễn V Gi, Nguyễn V H, Nguyễn Nh Đ, Nguyễn Tr H4 và Trần V L đủ yếu tố cấu thành tội: "Đánh bạc". Bản cáo trạng số 06/CT–VKS ngày 28/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O, Thành phố H truy tố các bị cáo về tội: "Đánh bạc". Theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51 bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạt Nguyễn K Th từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạt Nguyễn Tr H4 từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 12 đến 18 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/3/2019. Phạt tiền bổ sung đối với Nguyễn Tr H4 từ 10.000.000 đến 15.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạt Nguyễn V H từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 18 đến 24 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/3/2019. Phạt tiền bổ sung đối với Huy từ 10.000.000 đến 15.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Phạt tiền đối với Trần V L từ 20 đến 25 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Phạt tiền đối với Nguyễn Nh Đ từ 20 đến 25 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Phạt tiền đối với Nguyễn V Gi từ 20 đến 25 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

Về tang vật đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự tố tụng.

[2] Về nội dung: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại quá trình tranh tụng, phù hợp với lời khai của nhau, lời khai người liên quan do đó có đủ căn cứ để xác định: Ngày 01/11/2018, tại trang trại của Trần V L ở thôn Tr L, xã T, huyện Th O, Thành phố H. Trần V L đã đồng ý để cho các đối tượng Nguyễn V Gi, Nguyễn V H, Nguyễn Nh Đ và Nguyễn Tr H4 đánh bạc dưới hình thức đánh chắn được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 15.000.000 đồng. Còn Nguyễn K Th đánh bạc dưới hình thức đánh tá lả sau đó chuyển sang đánh tiến lên được thua bằng tiền cùng Nguyễn Đ C, Trần V V, Lê Qu T, tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 2.570.000 đồng chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng bản thân Th có 01 tiền án về tội Đánh bạc, đến ngày 01/11/2018 chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi Đánh bạc. Đối với Trần V L dùng địa điểm nơi ở của mình cho các đối tượng trên đánh bạc. Đối chiếu với các quy định của pháp luật hình sự thì hành vi của Trần V L đồng phạm với Nguyễn K Th, Nguyễn V Gi, Nguyễn V H, Nguyễn Nh Đ và Nguyễn Tr H4.

Theo quy định tại khoản 1 ***Điều 321 Tội "Đánh bạc" thì:***

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này

hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Như vậy hành vi của các bị cáo Nguyễn K Th, Nguyễn V Gi, Nguyễn V H, Nguyễn Nh Đ, Nguyễn Tr H4 và Trần V L đã phạm tội: *"Đánh bạc"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tính chất: Đây là vụ án có tính nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm tới trật tự an toàn cộng cộng gây dư luận xấu trong nhân dân, hành vi đánh bạc của các bị cáo có thể còn là nguyên nhân dẫn đến sự phát sinh nhiều loại tội phạm khác bởi vậy cần phải có mức hình phạt phù hợp đối với các bị cáo để trừng trị, đồng thời làm công tác Gi dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Về vai trò của các bị cáo:

Các bị cáo đã cùng nhau chơi bạc bằng hình thức chơi bài chắn được thua bằng tiền do vậy vai trò của các bị cáo trong đánh bạc là như nhau nhưng khi lên mức hình phạt thì cần căn cứ vào nhân thân, số lượng tiền dùng vào việc đánh bạc của mỗi bị cáo để quyết định cho phù hợp, cụ thể:

Đối với Nguyễn V H và Nguyễn Tr H4 là những người có số tiền dùng vào việc đánh bạc nhiều hơn so với tất cả cá bị cáo khác do vậy cần áp dụng mức hình phạt đối với hai bị cáo này cao hơn các bị cáo khác. Tuy nhiên cũng giảm nhẹ và cho hai bị cáo được chấp hành hình phạt có điều kiện như đề nghị của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa bởi Nguyễn Tr H4 lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, nhân thân tốt. Huy được xóa án tích cách thời điểm phạm tội lần này đã trên 5 năm.

Đối với Nguyễn K Th dùng số tiền 300.000 để đánh bạc nhưng trước đó đã bị xét xử về tội đánh bạc và bị phạt 07 tháng tù chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này cần phải có mức án phù hợp và cách ly xã hội để giáo dục. Bị cáo đã khai báo rõ ràng nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 bộ luật Hình sự.

Đối với Trần V L, Nguyễn Nh Đ, mặc dù lần phạm tội này không phải lần đầu phạm tội nhưng lần phạm tội trước đó đã được xóa án tích, thời gian từ khi được xóa án tích tính đến lần phạm tội này đã là trên 5 năm, số tiền dùng vào đánh bạc không lớn (Đ dùng 700.000 đồng). Nguyễn V Gi lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn (300.000 dồng). Trần V L do tình cảm mà cho chơi bạc và không thu lời bất chính do đó áp dụng hình phạt tiền là phạt chính đối với ba bị cáo này là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo bị phạt tù nhưng được hưởng án treo để tăng tính Gi dục đối với các bị cáo.

Đối với Nguyễn Đ C, Trần V V và Lê Qu T có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh tá lả sau đó chuyển sang đánh tiến lên được thua bằng tiền. Tuy nhiên bản thân các đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự, số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 07/01/2019 cơ quan điều tra quyết định xử phạt hành chính đối với C, V, T về hành vi Đánh bạc và tiến hành trao trả cho C số tiền 4.920.000 đồng là có căn cứ.

[3] Về tang vật của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy những dụng cụ dùng vào việc phạm tội. Đối với số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với số tiền đã thu giữ của Nguyễn Nh Đ và Nguyễn V Gi nhưng không dùng vào đánh bạc nên trả lại hai bị cáo này tuy nhiên cần bảo thủ để đối trừ nghĩa vụ thi hành án.

[4] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Bởi các lẽ trên***,**

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn K Th, Nguyễn V Gi, Nguyễn V H, Nguyễn Nh Đ, Nguyễn Tr H4 và Trần V L cùng phạm tội: "Đánh bạc".

[2] Về hình phạt:

2.1. Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51 bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạt Nguyễn K Th 06 (Không sáu) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 02/11/2018.

2.2. Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i,s khoản 1 và khoản 2 điều Điều 51; Điều 65 bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạt Nguyễn Tr H4 06 (Không sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 (Mười hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/3/2019. Phạt tiền bổ sung đối với Nguyễn Tr H4 là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm s khoản 1 và khoản 2 điều Điều 51; Điều 65 bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạt Nguyễn V H 09 (Không chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 (Mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/3/2019. Phạt tiền bổ sung đối với H là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

2.3. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Phạt tiền đối với Trần V L là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Phạt tiền đối với Nguyễn Nh Đ là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Phạt tiền đối với Nguyễn V Gi là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Tr H4 và Nguyễn V H cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Th O, Thành phố H nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý Gi dục người bị kết án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ thi hành án 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 69 luật thi hành án hình sự.

[3] Về tang vật: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015. Khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 đĩa sứ và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền thu của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là: 17.570.000 đồng (Mười bẩy triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng). Trả lại Nguyễn Nh Đ số tiền 4.800.000 đồng(Bốn triệu tám trăm nghìn đồng) và trả lại Nguyễn V Gi số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) nhưng bảo thủ để hỗ trợ thi hành án.

Toàn bộ số tang vật trên đang do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Th O quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 20/02/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và cơ quan điều tra Công an huyện Th O.

[5] Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn K Th, Nguyễn V Gi, Nguyễn V H, Nguyễn Nh Đ, Nguyễn Tr H4 và Trần V L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 13 tháng 3 năm 2019.

Nơi nhận:
- TAND Tp.Hà Nội;
- Sở Tư pháp Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- Công an huyện Thanh Oai;
- Các bị cáo;
- Lưu Hồ Sơ vụ án;
- Chi cục THADS huyện Thanh Oai.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

PHẠM VŨ PHƯƠNG